TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2023/HS-ST
Ngày 14-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Nhì

Bà Phạm Thị Cẩm Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Bc, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: ấp TN, xã TY, huyện An Biên, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: làm thuê (ngư phủ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 2/12; con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị U; vợ là Trần Bé T và có 02 người con sinh năm 2016 và năm 2021; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/3/2023 (bắt truy nã), đến ngày 17/3/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V SMBC (VPB SMBCFC). Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà REE TOWER, số 9 đường Đ, phường , quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện: Huỳnh Phước H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp TS, xã VB, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (xin vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đồng Văn Lq1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp A B, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt);

2. Đồng Văn Lq2, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp A B, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt);

3. Đồng Thị Trúc Lq3, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp A B, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt);

4. Phan Hoài Lq4, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp A B, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt);

5. Nguyễn Thị Bích Lq5, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp A B, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt);

- *Người phiên dịch cho Lq3*: Tiêu Ngọc C, sinh năm 1984. Địa chỉ: 597/83 M, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời gian đầu năm 2022, Nguyễn Văn Bc kêu Phạm Minh Lq6, sinh năm 1999, HKTT: Ấp H, xã N, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, nói với người dân là cửa hàng Điện Máy Xanh có chương trình cho mỗi người 6.000.000đ với điều kiện phải mua sắm trả góp ở Điện Máy Xanh trong 04 năm, hết thời gian 04 năm sẽ tự xóa nợ, Bc thỏa thuận với Lq6 nếu tìm được người dẫn đến các cửa hàng Điện Máy Xanh làm thủ tục nhận tiền thì Bc sẽ trả tiền hoa hồng cho Lq6 1.000.000đ/người (nếu làm được hồ sơ), nghe Bc nói vậy Lq6 mới tìm một số người dân ở xã T mà Lq6 quen biết để dẫn đến gặp Bc. Khoảng 10 giờ ngày 03/01/2022, Lq6 dẫn Đồng Văn Lq1, Đồng Văn Lq2, Đồng Thị Trúc Lq3 và Phan Hoài Lq4 cùng một số người dân khác đến cửa hàng Điện Máy Xanh ở ấp T, xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, để làm hồ sơ nhận tiền, Bc kêu Lq6 và người dân ở quán cà phê gần Điện Máy Xanh đợi, Bc cùng với một người tên Khang chở lần lượt từng người vào Điện Máy Xanh để tự làm hồ sơ, gồm: Đồng Văn Lq1, Đồng Văn Lq2, Đồng Thị Trúc Lq3, Phan Hoài Lq4 và Nguyễn Thị Bích Lq5. Khi vào Điện máy xanh thì có 02 nhân viên của cửa hàng là Trần Văn K và Trần Thị Kim T làm hồ sơ, theo quy trình thủ tục thì anh K và chị T sẽ chụp hình gương mặt và chụp hình giấy Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân rồi gửi cho công ty tài chính là Ngân hàng V SMBC

(FECREDIT) để tra cứu, thẩm định và phê duyệt hồ sơ, nếu ai không có nợ xấu thì sẽ được vay tiền mua hàng trả góp. Theo đó, anh K làm hồ sơ cho chị Đồng Thị Trúc Lq3 vay số tiền là 20.000.000đ để mua sản phẩm là điện thoại di động iphone 13 Pro 128GB Gold với giá tiền là 30.490.000đ, do đồng bọn của Bc đã trả bằng tiền mặt trước với số tiền 10.490.000đ, chị Trần Thị Kim T làm hồ sơ cho anh Đồng Văn Lq1, Đồng Văn Lq2 và Phan Hoài Lq4 mỗi người vay 19.990.000đ để mua điện thoại di động iphone 13 Pro 128GB Gold với giá tiền 30.490.000đ do đồng bọn của Bc đã trả bằng tiền mặt trước với số tiền 10.500.000đ. Sau khi làm hợp đồng xong, Bc lấy 04 chiếc điện thoại iphone 13 Pro 128GB Gold nói trên mang đến cho một người tên Lq7 ở quán cà phê gần đó, Lq7 đưa cho Bc 32.000.000đ để trả tiền huê hồng cho Bc và Lq6, đồng thời đưa lại cho 04 người dân ký được hợp đồng, sau khi nhận tiền Bc lấy 4.000.000đ, đưa cho Lq6 4.000.000đ và đưa cho Đồng Văn Lq1, Đồng Văn Lq2, Đồng Thị Trúc Lq3 và Phan Hoài Lq4 mỗi người là 6.000.000đ.

Chị Nguyễn Thị Bích Lq5 cũng được Bc chở đến làm hồ sơ nhận tiền, nhưng chị Lq5 là người làm hồ sơ sau cùng, trong lúc làm thủ tục, chị Lq5 xem qua hồ sơ thì phát hiện hồ sơ mà nhân viên đưa cho mình ký là hợp đồng vay tiền và số tiền vay trong hợp đồng là 30.000.000đ, trong khi chỉ nhận được 6.000.000đ nên chị Lq5 không đồng ý ký tên và nói lại với những người dân đi chung, phát hiện sự việc nghi ngờ mình bị lừa ký hợp đồng vay tiền nên bỏ ra về và đến Cơ quan điều tra trình báo.

Bằng thủ đoạn tương tự như trên, vào ngày 02/01/2022, Nguyễn Văn Bc cũng lừa một số người dân gồm: Hoàng Thị H, Nguyễn Thị Th, Thị O, Nguyễn Hữu Ph và Lê Văn T cùng ở ấp A B, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, đến cửa hàng Điện Máy Xanh gần cầu C, thuộc ấp C, xã T, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, để ký hợp đồng vay tiền mua hàng trả góp và chiếm đoạt sản phẩm mua trả góp là điện thoại iphone 13 Pro 128GB Gold.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã tạm giữ:

- Anh Đồng Văn Lq2 giao nộp số tiền 6.000.000 đồng.
- Anh Đồng Văn Lq1 giao nộp số tiền 6.000.000 đồng.
- Anh Phan Hoài Lq4 giao nộp số tiền 6.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho Đại diện của Ngân hàng FECREDIT.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của Ngân hàng FECREDIT yêu cầu bị can Nguyễn Văn Bc phải trả lại số tiền mà bị can Bc đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của Ngân hàng thông qua 04 hợp đồng vay của anh Đồng Văn Lq1, anh Đồng Văn Lq2, anh Phan Hoài Lq4 và chị Đồng Thị Trúc Lq3, với tổng số tiền là 79.970.000 đồng. Anh Đồng Văn Lq1, anh Đồng Văn Lq2, anh Phan Hoài Lq4 đã nộp trả lại cho Ngân hàng tổng số tiền 18.000.000 đồng; Gia đình bị can Bc đã nộp khắc phục số tiền 15.000.000 đồng. Phần còn lại 46.970.000 đồng, Ngân hàng FECREDIT tiếp tục yêu cầu bị can Bc phải bồi thường.

Riêng số tiền 6.000.000 đồng mà chị Đồng Thị Trúc Lq3 đã nhận, chị Lq3 đã tiêu xài hết hiện chưa có khả năng trả lại; số tiền 4.000.000 đồng mà đối tượng Phạm Văn Lq6 đã nhận hiện chưa thu hồi được, do Lq6 đã bỏ địa phương không rõ đi đâu nên chưa làm việc được

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS-AM ngày 09-8-2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Văn Bc về tội Lừa đảo chiếm doạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54, điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc từ 09 đến 12 tháng tù tù. Về dân sự buộc bị cáo trả cho bị hại.

- Bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để về phụ giúp gia đình lo cho 02 đứa con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xác định bị hại: tuy bị cáo có hành vi gian dối để lừa người dân đến ký hợp đồng vay tiền của Công ty tài chính để mua hàng trả góp. Tuy nhiên, hành vi lừa người dân vay tiền chỉ là thủ đoạn gian dối để bị cáo chiếm đoạt tiền từ Công ty tài chính. Do đó bị hại là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V SMBC (VPB SMBCFC). Còn những người bị cáo lừa để ký vay tiền mua hàng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng xin vắng mặt, người liên quan đều vắng mặt không lý do. Thấy họ đã có lời khai trước đó nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 03/01/2022, tại ấp T, xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Văn Bc đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa anh Đồng Văn Lq1, anh Đồng Văn Lq2, anh Phan Hoài Lq4 và chị Đồng Thị Trúc Lq3 đến cửa hàng Điện Máy Xanh mua hàng trả góp thông qua hợp đồng vay tiền của Ngân hàng FECREDIT để chiếm đoạt tổng số tiền là 79.970.000 đồng.

Bị cáo Bc có khai thực hiện hành vi theo chỉ đạo của Lq7. Tuy nhiên, bị cáo Bc không biết Lq7 ở đâu, cơ quan chức năng chưa xác định được lai lịch nhân thân, nên chưa mời làm việc được nên chưa đủ cơ sở xác định được đồng phạm. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau. Đối với Phạm Văn Lq6 có giúp Bc vận động người dân đến cửa hàng Điện Máy Xanh mua hàng trả góp để nhận hoa hồng, nhưng Lq6 không biết việc Bc dùng thủ đoạn gian đối để chiếm đoạt tiền của Ngân hàng FECREDIT, nên Cơ quan điều tra xác định Lq6 không đồng phạm với bị cáo Bc là có căn cứ.

[3] Về tội phạm: Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Bc phạm tội Lừa đỏa chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Bởi lẽ:

[3.1] Về tội danh: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác (mà cụ thể là Công ty tài chính), bị cáo đã dùng thủ đoạn gian

dối để chiếm đoạt tài sản của họ. Bằng thủ đoạn kêu người khác lập thủ tục vay tiền mua hàng (mua hàng trả góp) rồi bị cáo lấy hàng mua được bán lấy tiền; sau đó cho tiền những người vay mua hàng; Khi chiếm đoạt tài sản bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về định khung hình phạt: Số tiền bị cáo chiếm đoạt tổng cộng là 79.970.000 đồng. Đây là tình tiết định khung hình phạt "*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất của vụ án: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong nhân dân nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tích cực khắc phục, bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về quyết định hình phạt: HĐXX thấy bị cáo Bc đã phạm tội nghiêm trọng có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gây mất an ninh trật tự nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bc bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế, bị rũ rê, lôi kéo nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, xét xử nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự, đối với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty tài chính tổng cộng là 79.970.000 đồng. Quá trình làm việc anh Đồng Văn Lq1, Đồng Văn Lq2, Phan Hoài Lq4 đã nộp lại 18.000.000đồng; gia đình bị cáo khắc phục 15.000.000 đồng; còn lại là 46.970.000 đồng (trong đó Đồng Thị Trúc Lq3 nhận 6.000.000 đồng, đối tượng Lq6 Nhận 4.000.000 đồng).

Thấy rằng thiệt hại của Công ty tài chính là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên trách nhiệm hoàn trả là của bị cáo. Đối với số tiền chiếm đoạt

được bị cáo giao, cho ai thì bị cáo có quyền đòi lại từ họ. Do đó, bị cáo Bc có trách nhiệm hoàn trả Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V SMBC (VPB SMBCFC) số tiền là 46.970.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm nộp tại thi hành án 36.000.000 đồng, bị cáo còn phải trả tiếp là 10.970.000 đồng.

[6] Về vật chứng: đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

[7] Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với nghĩa vụ thi hành là 10.970.000 đồng x 5% = 548.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn Bc phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bc 09 (chín) tháng tù. Thời điểm tính thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16/3/2023.

2- Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn Bc hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V SMBC (VPB SMBCFC) số tiền là 46.970.000 đồng. Khấu trừ số tiền 36.000.000 đồng gia đình bị cáo nộp tại biên lai thu số 0004050 ngày 14/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh (Bị hại được nhận số tiền này tại thi hành án); bị cáo còn phải trả số tiền là 10.970.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án về tiền cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

3- Về biện pháp tư pháp: không phát sinh.

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Bc chịu 748.500 đồng (gồm 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 548.5000 đồng án phí dân sự sơ thẩm).

5- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14-9-2023).

Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND X. TY, H. An Biên, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công